

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **498** /STC-HCSN
Về việc đề nghị thẩm định dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh năm 2019

Tuyên Quang, ngày **24** tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Sở Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 420/UBND-TH ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tài chính đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

1. Trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 17/TTr-STC ngày 22/01/2019 về việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

2. Soạn thảo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

3. Có Văn bản số 338/STC-HCSN ngày 28/3/2019 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tỉnh tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Sở Tài chính đã tổng hợp và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết; dự thảo Tờ trình UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện theo quy định, Sở Tài chính gửi hồ sơ, đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Hồ sơ thẩm định đính kèm gồm có:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

2. Bản giải trình tổng hợp tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

4. Phụ lục so sánh mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

5. Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có bản photo kèm theo);

6. Tờ trình số 17/TTr-STC ngày 22/01/2019 của Sở Tài chính về việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

7. Bản chụp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có tham gia ý kiến (có bản photo kèm theo).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định, để Sở Tài chính hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCSN (Ph.5).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/2019/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngàytháng năm 2019



NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày tháng năm 2019 của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- Đội tuyển cấp tỉnh;

- Đội tuyển trẻ cấp tỉnh;
- Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh;
- Đội tuyển cấp huyện.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và các văn bản pháp luật hiện hành;

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại các văn bản hiện hành.

Điều 2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên cụ thể như sau:

a) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện ở trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển cấp tỉnh	200.000
2	Đội tuyển trẻ cấp tỉnh	160.000
3	Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh	120.000
4	Đội tuyển cấp huyện	110.000

b) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển cấp tỉnh	260.000
2	Đội tuyển trẻ cấp tỉnh	200.000
3	Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh	200.000
4	Đội tuyển cấp huyện	160.000

c) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các điểm a và điểm b Điều này.

Điều 3. Nguồn kinh phí và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng

a) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh và đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh.

- Ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển cấp huyện.

- Các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa..., kỳ họp thông qua ngày....tháng.....năm 2019, có hiệu lực từ ngày....tháng.....năm 2019.

2. Bãi bỏ Điều 5 Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và mức chi cho các giải thi đấu thể thao áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Huyện ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

Số: /TTr-STC

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Thực hiện Văn bản số 420/UBND-TH ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan; Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày /4/2019 của Sở Tư pháp, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 26/7/2018 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 61/2018/TT-BTC thay thế Thông tư Liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 5 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- Điều 2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng
- Điều 3. Nguồn kinh phí và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng
- Điều 4. Tổ chức thực hiện
- Điều 5. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- Đội tuyển cấp tỉnh;
- Đội tuyển trẻ cấp tỉnh;
- Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh;
- Đội tuyển cấp huyện.

Điều 2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên cụ thể như sau:

a) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện ở trong nước:

Mức chi mới được đề xuất cao hơn trong khoảng **từ 22% - 33%** so với mức chi cũ (Tại Điều 5 Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh) áp dụng trên địa bàn tỉnh theo từng đội tuyển cụ thể.

Và bằng **91% - 92%** so với Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính.

b) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Mức chi mới được đề xuất cao hơn trong khoảng **từ 30% - 33%** so với mức chi cũ (Tại Điều 5 Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh) áp dụng trên địa bàn tỉnh theo từng đội tuyển cụ thể.

Và bằng **90% - 91%** so với Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính.

c) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các điểm a và điểm b Điều này.

BẢN GIẢI TRÌNH TỔNG HỢP THAM GIA Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa
bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Công văn số **498**/STC-HCSN ngày **24**/ 4 /2019 của Sở Tài chính)

ST T	ĐƠN VỊ THAM GIA GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	Ý KIẾN CƠ QUAN SOẠN THẢO
1	Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh	1, Đề nghị Sở Tài chính căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 32/HĐND-KTNS ngày 18 tháng 02 năm 2019, rà soát nội dung Nghị quyết số: 33/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và mức chi cho các giải thi đấu thể thao áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; đề xuất việc sửa đổi nếu có nội dung không còn phù hợp.	Qua rà soát nhận thấy tại Điều 4 Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND không còn phù hợp Nghị định số 152/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Ngày 19/02/2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 570/BVHTTDL-TCTDTT về việc triển khai thực hiện Nghị định số 152/2018/NĐ-CP. Ngày 28/02/2019 UBND tỉnh có Công văn số 441/UBND-KGVX về việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị định số 152/2018/NĐ-CP và giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND huyện, thành phố tổ chức thực hiện. Do đó, cơ quan soạn thảo đề xuất như sau: Về sửa đổi Điều 4 Nghị quyết số: 33/2013/NQ-HĐND, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ báo cáo UDND tỉnh, trình HĐND tỉnh đề xuất xây dựng Nghị quyết mới bãi bỏ Điều 4 trên. Như vậy để kiểm soát các văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, Sở Tài chính không đưa nội dung sửa đổi trên vào dự thảo Nghị quyết này
		2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết: - Trên cơ sở quy định tại Thông tư số: 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và kết quả rà soát Nghị quyết số: 33/2013/NQ-HĐND, <u>đề nghị Sở Tài chính chỉnh sửa, bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định</u> của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.	Với lý do trên, nhiệm vụ đã được giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nên Sở Tài chính không thể chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết

ST T	ĐƠN VỊ THAM GIA GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	Ý KIẾN CƠ QUAN SOẠN THẢO
		- Đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu của Đội tuyển trẻ và Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh. Tại Thông tư số: 61/2018/TT-BTC mức chi hỗ trợ đối với hai đội tuyển này là 220.000 đồng/người/ngày; tuy nhiên trong dự thảo nghị quyết mức chi hỗ trợ hai đội tuyển này có sự khác nhau.	Sở Tài chính đã nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề nghị bỏ Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng vì nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 5 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 của Bộ Tài chính và phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết	Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC quy định: “ <u>Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc địa phương quản lý ...</u> ” Do đó cần thiết phải quy định tại dự thảo Nghị quyết. Sở Tài chính đã chỉnh sửa lại Điều này cho phù hợp.
3	Sở Tư pháp	1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng)	
		- Gạch đầu dòng thứ ba, điểm a khoản 1 nêu trên quy định “ <u>Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh</u> ”, tuy nhiên, điểm đ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao (<u>viết tắt là Thông tư số 61/2018/TT-BTC</u>) quy định phạm vi điều chỉnh là “ <u>Đội tuyển năng khiếu các cấp</u> ”. Vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điểm đ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 61/2018/TT-BTC và tình hình thực tế của địa phương để quy định cho hợp lý.	Vì theo thực tế tại tỉnh các Kế hoạch thi đấu thể thao của tỉnh không tổ chức các giải năng khiếu (Chỉ tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh). Do đó đối với cấp huyện, thành phố khi tham gia giải do tỉnh tổ chức: các đội tuyển năng khiếu cấp huyện sẽ vào đội tuyển cấp huyện để thi đấu (mọi chế độ theo đội tuyển huyện) Quy định này cũng giống các đối tượng của Nghị quyết số: 33/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh
		- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng nêu trên chưa thống nhất với tên (<i>trích yếu</i>) của dự thảo Nghị quyết là “ <u>quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</u> ”, vì vậy đề nghị chỉnh sửa.	Sở Tài chính tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp

ST T	ĐƠN VỊ THAM GIA GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	Ý KIẾN CƠ QUAN SOẠN THẢO
		2. Tại Điều 2: Mức chi: Tỷ lệ chênh lệch (<i>dự thảo Nghị quyết giảm và quy định mức thấp hơn Thông tư số 61/2018/TT-BTC</i>) giữa các mức chi của dự thảo Nghị quyết với Thông tư số 61/2018/TT-BTC không thống nhất giữa các nhóm đối tượng, hình thức luyện tập, huấn luyện và thi đấu là chưa hợp lý,	Sở Tài chính tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp
		3. Điều 3 (Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng) Tên Điều này quy định về “ <i>quản lý kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng</i> ”, nội dung Điều này quy định công tác “ <i>lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán kinh phí</i> ” là chưa phù hợp về tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết là “ <i>quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i> ”, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa.	Sở Tài chính tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp
		4. Điều 5 (Hiệu lực thi hành)	
		- Đề nghị đổi tên Điều này thành Điều khoản thi hành.	Sở Tài chính tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp
		- Đề nghị bỏ cục lại Điều này theo hướng tách khoản 1 quy định về hiệu lực của Nghị quyết; khoản 2 quy định việc bãi bỏ các nội dung không còn phù hợp tại Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND.	Sở Tài chính tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp
		- Đề nghị thay cụm từ “ <i>thay thế Điều 5 Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND</i> ”, bằng cụm từ “ <i>bãi bỏ Điều 5 Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND</i> ”.	Sở Tài chính tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp

ST T	ĐƠN VỊ THAM GIA GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	Ý KIẾN CƠ QUAN SOẠN THẢO
		- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND để xử lý các nội dung không phù hợp. Vì qua rà soát sơ bộ đã có 06/09 văn bản là căn cứ ban hành Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành, Điều 4 của Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.	Như giải thích của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh
		5. Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tài chính tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	
5	Sở Nội vụ	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	
6	Sở Công Thương	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	
7	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	

ST T	ĐƠN VỊ THAM GIA GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	Ý KIẾN CƠ QUAN SOẠN THẢO
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	
12	UBND thành phố Tuyên Quang	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	
13	UBND huyện Sơn Dương	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết	

PHỤ LỤC

SO SÁNH ĐỊNH MỨC CHI CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG CHO HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO

(Kèm theo Văn bản số 498 /STC-HCSN ngày 24/4/2019 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung	Mức theo Thông tư và Nghị quyết (đồng/người/ngày)			Dự thảo Nghị quyết mới (đồng/người/ngày)			Tỷ lệ chênh lệch dự thảo NQ so NQ cũ (%)
		Mức cũ (Theo TTLT số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL)	Mức cũ (Theo NQ 33/2013/NQ-HĐND)	Tỷ lệ chênh lệch NQ so TT cũ (%)	Mức mới (Theo TT số 61/2018/TT-BTC)	Mức mới đề xuất	Tỷ lệ chênh lệch dự thảo NQ so Thông tư 61 (%)	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5/4</i>	<i>7= 5/2</i>
I	Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện, huấn luyện							
1	Đội tuyển cấp tỉnh	150.000	150.000	100%	220.000	200.000	91%	133%
2	Đội tuyển trẻ cấp tỉnh	120.000	120.000	100%	175.000	160.000	91%	133%
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	90.000			130.000			
4	Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh		90.000	100%		120.000	92%	133%
5	Đội tuyển cấp huyện	Không quy định	90.000		Không quy định	110.000		122%
II	Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung thi đấu							
1	Đội tuyển cấp tỉnh	200.000	200.000	100%	290.000	260.000	90%	130%
2	Đội tuyển trẻ cấp tỉnh	150.000	150.000	100%	220.000	200.000	91%	133%
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	150.000			220.000			
4	Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh		150.000	100%		200.000	91%	133%
5	Đội tuyển cấp huyện	Không quy định	120.000		Không quy định	160.000		133%

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỞ TÀI CHÍNH GỬI XIN Ý KIẾN THAM GIA VÀO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
HĐND TỈNH**

(Kèm theo Công văn số 498/STC-HCSN ngày 24/4/2019 của Sở Tài chính)

STT	TÊN CƠ QUAN - ĐƠN VỊ	Cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia	Cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết	Cơ quan, đơn vị Sở Tài chính không nhận được ý kiến tham gia
1	Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh	x		
2	UBND thành phố Tuyên Quang		x	
3	UBND huyện Hàm Yên		x	
4	UBND huyện Na Hang		x	
5	UBND huyện Na Hang			x
6	UBND huyện Chiêm Hóa			x
7	UBND huyện Lâm Bình			x
8	UBND huyện Yên Sơn			x
9	UBND huyện Sơn Dương		x	
10	Sở Tư pháp	x		
11	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		x	
12	Sở Nội vụ		x	
13	Sở Công thương		x	
14	Sở Thông tin và Truyền thông		x	
15	Sở Giao thông vận tải			x
16	Sở Y tế			x
17	Sở Tài nguyên và Môi trường		x	
18	Sở Xây dựng			x